HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2025/NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Về các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí về thực hiện dân chủ ở cơ sở để hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 688/TTr-UBND, ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 756/BC-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết về các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, gồm các nội dung:

1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, đặc khu (cho đến khi kết thúc hoạt động) và khu phố, ấp trong việc thực hiện dân chủ và đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở của chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

4. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; phát hiện và xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5. Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở phù hợp với tiến trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số.

6. Hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở và xây dựng tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong

doanh nghiệp, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức có sử dụng lao động.

2. Cán bộ, công chức, viên chức; người lao động.

3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở tại xã, phường, đặc khu.

Điều 3. Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; theo yêu cầu vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức kỹ năng chuyên ngành hằng năm theo quy định.

b) Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dành cho cán bộ lãnh đạo, quản lý.

c) Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, nội dung bồi dưỡng tập trung vào những điểm mới cần lưu ý và giải đáp, hướng dẫn các vấn đề quy định chưa cụ thể, các nội dung khó khăn, vướng mắc phát sinh thực tế tại cơ quan, đơn vị.

d) Tổ chức Đoàn đi học tập, trao đổi kinh nghiệm thực tế trong nước và các nước có nền hành chính hiện đại, có kinh nghiệm quản lý có thể áp dụng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

đ) Đảm bảo uy tín, tiêu chuẩn trong giảng dạy đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và báo cáo viên; thường xuyên đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Cán bộ, công chức, viên chức chủ động nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, phẩm chất, kỹ năng cần thiết để đạt tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm đang đảm nhận.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến, giáo dục pháp luật về

quyền và nghĩa vụ của công dân, trách nhiệm của chính quyền, của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, của cán bộ, công chức, viê chức, người lao động và Nhân dân trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; tập trung quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu việc đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch, chương trình phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế ở cơ quan, đơn vị và trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội.

c) Không ngừng đổi mới, sáng tạo về nội dung, phương pháp tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh hơn nữa ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động chuyển đổi số trong phổ biến, giáo dục pháp luật, đảm bảo quyền và các điều kiện tiếp cận pháp luật, các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở rộng rãi trong Nhân dân, doanh nghiệp; thực hiện có hiệu quả các quy định dân chủ ở cơ sở gắn với phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"; quan tâm đến các nhóm đối tượng đặc thù, yếu thế, các đối tượng khó khăn trong tiếp cận pháp luật, lồng ghép thực hiện có hiệu quả Đề án về "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" của Chính phủ trên địa bàn Thành phố, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở đạt hiệu quả tốt nhất.

d) Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, phát huy vai trò Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân chủ ở cơ sở; tăng cường đi cơ sở, nghiên cứu đặc điểm, tình hình của từng địa bàn, đối tượng cần được tuyên truyền pháp luật để có nội dung, phương pháp phù hợp, hiệu quả.

đ) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật.

3. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, đặc khu (cho đến khi kết thúc hoạt động) và khu phố, ấp trong việc thực hiện dân chủ và đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở của chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

a) Nghiêm túc tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của Thành ủy; thường xuyên rà soát, đề xuất, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế; thực hiện công khai, minh bạch

trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước, đảm bảo cho nhân dân được tham gia giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, giám sát cán bộ, công chức, viên chức thực thi nhiệm vụ, công vụ, trên cơ sở kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân hằng năm.

b) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị về trách nhiệm nêu gương, nghiêm túc thực hiện tiếp xúc, đối thoại, tiếp công dân, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, thực hiện thư cảm ơn, thư xin lỗi; chỉ đạo và tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định; Công khai, minh bạch giải quyết những vấn đề cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân quan tâm, kiến nghị, phản ánh chính đáng trong phạm vi lãnh đạo, quản lý; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung đã được quyết định trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

c) Hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức công vụ, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Xây dựng và thực hiện tốt văn hóa công sở, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân; đổi mới và thực hiện phong cách làm việc "Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân", "Nghe dân nói", "Nói dân hiểu", "Hướng dẫn dân làm", "Làm dân tin".

d) Tổ chức cuộc họp, hội nghị định kỳ của cộng đồng dân cư; lấy ý kiến của hộ gia đình tại khu phố, ấp để Nhân dân bàn và quyết định theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

đ) Hằng năm, xem xét mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu để làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của lãnh đạo, quản lý.

4. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; phát hiện và xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Biểu dương, khen thưởng kịp thời các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện hành vi cửa quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây phiền hà người dân, tổ chức, doanh nghiệp; phát hiện và xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm Luật Thực hiện

dân chủ ở cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân.

5. Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở phù hợp với tiến trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số

a) Giai đoạn 2025 - 2026 tập trung hoàn thiện hạ tầng và kết nối đồng bộ từ Thành phố đến cơ sở, tăng cường đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, làm nền tảng cho việc công khai thông tin và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số; đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b) Giai đoạn 2027 - 2030 hướng đến việc ứng dụng sâu rộng và thúc đẩy tương tác số, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua các nền tảng số và đảm bảo người dân có thể kịp thời gửi, theo dõi và giám sát việc giải quyết phản ánh, kiến nghị của cơ quan nhà nước; mở rộng kết nối các nền tảng số với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội để tăng cường tính minh bạch và sự tham gia của Nhân dân.

c) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, thực hành dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân tại cơ sở.

d) Tăng cường phát triển và tích hợp nền tảng tương tác số Dân chủ cơ sở vào Cổng Thông tin điện tử hoặc Ứng dụng Công dân Thành phố, nhằm công khai minh bạch các hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước và đảm bảo việc tiếp nhận, xử lý, phản hồi kịp thời các kiến nghị, phản ánh của người dân. Tăng cường hoàn thiện hạ tầng và kết nối số giữa các cơ quan, đơn vị nhằm tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin thuận lợi, minh bạch. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu để nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, hỗ trợ phân loại và xử lý hiệu quả các phản ánh, kiến nghị, từ đó nâng cao hiệu quả thực hiện công tác dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

đ) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động phụ trách công nghệ thông tin ở các cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cao năng lực khai thác, sử dụng công nghệ số trong công tác thực hiện dân chủ ở cơ sở, cũng như trong phổ biến, giáo dục pháp luật.

6. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở và xây dựng tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

a) Mức bồi dưỡng kiêm nhiệm Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở và xây dựng tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:

- Trưởng ban, Phó Trưởng ban: 1.400.000 đồng/tháng;

- Thành viên Ban Chỉ đạo: 960.000 đồng/tháng;

- Thành viên Tổ giúp việc: 800.000 đồng/tháng.

b) Mức bồi dưỡng kiêm nhiệm Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở xã, phường, đặc khu:

- Trưởng ban, Phó Trưởng ban: 700.000 đồng/tháng;

- Thành viên Ban Chỉ đạo: 470.000 đồng/tháng;

- Thành viên Tổ giúp việc: 240.000 đồng/tháng.

c) Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, đặc khu, mức 05 triệu đồng/Ban/năm. Kinh phí được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán, kế hoạch hằng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, đặc khu, do ngân sách nhà nước xã, phường, đặc khu bảo đảm.

d) Mức hỗ trợ hàng tháng cho thành viên Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, đặc khu:

- Trưởng Ban Thanh tra nhân dân: 750.000 đồng/tháng;

- Phó Trưởng ban Ban Thanh tra nhân dân: 450.000 đồng/tháng;

- Các thành viên Ban Thanh tra nhân dân: 250.000 đồng/tháng.

đ) Mức hỗ trợ hằng tháng cho Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật:

- Trưởng Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng: 750.000 đồng/tháng;

- Phó Trưởng Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng: 450.000 đồng/tháng;

- Các thành viên Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng: 250.000 đồng/tháng.

e) Mức bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn kiểm tra, giám sát, xác minh (không phải là thành viên Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, đặc khu; Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng): 100.000 đồng/người/ngày.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Ngân sách Thành phố bố trí dự toán kinh phí để tổ chức thực hiện Nghị quyết theo phân cấp ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai, theo dõi việc thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình triển khai Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 11 năm 2025.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 47/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 35/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Ban Thanh tra nhân dân các khu dân cư thuộc huyện Côn Đảo.

3. Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh